TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **318/**2018/HS-ST
Ngày: 19/9/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 279/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Quang H, sinh năm 1976. Tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: 87/7, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: như trên.

Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Văn B (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết). Bị cáo có vợ tên Vũ Thị Thúy A, sinh năm 1976 và có 01 con sinh năm 1997.

Tiền án: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản".

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số: 278/LTG ngày 13/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Cao Chu H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 179/66, tổ 25, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quang H là đối tượng có 01 tiền án về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích và Lê Văn H, sinh năm 1989, ngụ tại: ấp X, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là bạn với nhau. Để có tiền tiêu xài, vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 06 năm 2018, H đi đến khu vực Công viên Tam Hiệp, thành phố B thì gặp H. Lúc này H rủ H đi trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Sáu đó, H điều khiển xe mô tô biển số 60V1-0737 của H chở H đi đến khu vực thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện thấy tại khu vực nhà anh Cao Chu H, sinh năm 1963, ngụ tại: 179/66, tổ 25, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang xây dựng, có để 01 cuộn sắt phi 06 tổng trọng lượng 100 kg, không có người trông coi nên H và H đã dựng xe bên đường và cùng nhau khiêng cuộn sắt trên đi trên lên xe chở đi tiêu thụ. Khi H và H đang chở số sắt trên đi trên đường đoạn thuộc khu phố 11, phường T thì bị các anh Lê Tuấn A, sinh năm 1994, ngụ tại khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và anh Phạm Khang H, sinh năm 1998, ngụ tại khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện, nghi vấn nên đã giữ H và H lại, báo Công an phường T, xử lý. Sau đó, H và H đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt khẩn cấp, điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 cuộn sắt phi 6, tổng trọng lượng 100 kg thu giữ của H và H, là tài sản của anh Cao Chu H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60V1-0737 (không có số khung, số máy) thu giữ của Lê Văn H, là xe H và bị cáo H đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số: 168/TCKH-HĐĐG ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: "100 kg sắt loại sắt cuộn phi 6, tổng trị giá 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) .

Về trách nhiệm dân sự: anh Cao Chu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số: 293/CT/VKS-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Ngô Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Bị cáo H không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Ngô Quang H đã khai nhận: bị cáo có 01 tiền án về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài, vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, tại khu vực thuộc khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo và Lê Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 cuộn sắt phi 6, tổng trọng lượng 100 kg, trị giá 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Cao Chu H thì bị phát hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", sau khi cải tạo về không tu sửa rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên lần phạm tội này dù bị cáo chiếm đoạt giá trị tài sản chưa đến 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng vẫn bị truy tố là đúng quy định của pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 60V1-0737 (không có số khung, số máy), H và H đã sử dụng vào việc phạm tội: là xe của H mua của người (không rõ họ tên và địa chỉ), không có số khung, số máy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại anh Cao Chu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Đối với Lê Văn H, đã bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2012/HSST ngày 05/01/2012, nhưng đã được xóa án tích, là người đã rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản và trực tiếp cùng bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên trị giá tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Do đó hành vi của H không đủ yêu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H là phù hợp.

[8] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Ngô Quang H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Quang H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND TP.B
- THA B
- Bị cáo
- Lưu

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu